TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TƠ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:21/2018/QĐST- HNGĐ.	*Ba Tơ, ngày 16 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T- Sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

* *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn D- Sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Văn D xác nhận vợ chồng có 02 người con chung tên là Huỳnh Thị Anh T, sinh ngày 18/8/2013 và Huỳnh Mỹ Trâm A, sinh ngày 30/01/2016. Chị T, anh D thỏa thuận: Giáo cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu A cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Chị T, anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T, anh Huỳnh Văn D trình bày không có.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 011349 ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ. Hoàn trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND H. Ba Tơ;
- Chi cục THADS H. Ba Tơ;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Văn Ngoan